

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện bình đẳng giới năm 2014

Kính gửi: Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội

Thực hiện Công văn số 3586/UBVĐXH13 ngày 07/02/2015 về việc báo cáo thực hiện Luật Bình đẳng giới và mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

PHẦN I
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2014**

1. Tích cực thực hiện và hướng dẫn thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng và hoàn thiện Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”. Đề án đã đánh giá tổng thể về những thành tựu/tồn tại và thuận lợi/khó khăn, thách thức trong triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong thời gian vừa qua, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả lĩnh vực công tác này trong giai đoạn tới.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành và địa phương trong triển khai nhiệm vụ công tác bình đẳng giới, ngay từ đầu năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đối với công tác này.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với Bộ Y tế xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp về thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2014-2020.

- Thực hiện Điều 25 của Luật Bình đẳng giới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp và trình Chính phủ ban hành Báo cáo số 106/BC-CP ngày 24/4/2014 về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2013 (trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện bình đẳng giới của 26/30 Bộ, ngành và 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Báo cáo nêu trên đã được Bộ trưởng thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và báo cáo trước Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội trong tháng 4/2014.

- Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 3148/UBVĐXH ngày 25/8/2014 của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội về việc chuẩn bị cho phiên họp toàn thể Ủy ban về các vấn đề xã hội lần thứ 9, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chuẩn bị báo cáo về việc tham gia lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong một số dự án Luật có liên quan trong phiên họp gồm: Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo đó, Bộ đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc tham gia lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được quy định tại Nghị định 70/2008/NĐ-CP và Nghị định 48/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành lao động – thương binh và xã hội:

Thực hiện chương trình công tác Chính phủ giao, năm 2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật giáo dục nghề nghiệp; trình Quốc hội cho ý kiến đối với Luật An toàn vệ sinh lao động và thông qua Nghị quyết phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật. Tham mưu trình Chính phủ 13 Nghị định, 01 Nghị quyết, trình Thủ tướng Chính phủ 10 Quyết định. Ban hành và phối hợp ban hành theo thẩm quyền 45 thông tư, thông tư liên tịch.

Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc trình ban hành trong năm 2014 đã thực hiện khá tốt việc lồng ghép giới trong quá trình soạn thảo. Trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, vấn đề bình đẳng giới luôn được chú trọng, xem xét từ khâu khảo sát, đánh giá tác động, xây dựng thành các nội dung cụ thể trong các văn bản; thành phần ban soạn thảo, tổ biên tập luôn bảo đảm sự tham gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các chuyên gia giới theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới

Nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, Bộ đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về lĩnh vực này. Một số kết quả nổi bật đạt được như sau:

- Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Diễn đàn Đối thoại chính sách về bình đẳng giới được tổ chức với sự tham gia của hơn 200 đại biểu là đại diện các Bộ, cơ quan trung ương, các cơ quan của Liên Hợp quốc tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế. Tham dự Diễn đàn các đại biểu đã đánh giá cao những tiến bộ vượt bậc của Việt Nam trong việc thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, như xóa đói giảm nghèo và xóa bỏ chênh lệch giới tính trong giáo dục, đồng thời xác định những trở ngại của Việt Nam trong thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Trên cơ sở đó, Diễn đàn cũng cho rằng việc đưa bình đẳng giới vào các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình nghị sự phát triển sau năm 2015 là rất cần thiết nhằm góp phần thúc đẩy bình đẳng giới thực chất và đảm bảo quyền con người của phụ nữ trên mọi lĩnh vực.

- Tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, lãnh đạo và kết nối mạng lưới lãnh đạo nữ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được tổ chức tại tỉnh Quảng Bình với sự tham gia của gần 100 gương mặt nữ lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và lãnh đạo nữ các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của 39 tỉnh, thành phố trong cả nước. Các đồng chí Bộ trưởng của Bộ qua các thời kì đã trực tiếp chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo mô hình “kèm cặp” do Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) hướng dẫn. Các tham luận, ý kiến trao đổi tại Tọa đàm đã tập trung làm rõ những thành tựu cũng như khó khăn, thách thức trong việc thực hiện công tác cán bộ nữ của ngành để từ đó xác định những giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Tọa đàm đã tập trung tham luận, chia sẻ kinh nghiệm nhằm giúp đội ngũ cán bộ nữ học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các đồng chí lãnh đạo nữ cấp cao qua các thời kỳ và lãnh đạo nữ đại diện các tổ chức quốc tế, thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ... Đồng thời buổi tọa đàm cũng là cơ hội để thảo luận sâu sắc về các giải pháp, chính sách, kinh nghiệm, cơ hội và thách thức đối với phát triển công tác cán bộ nữ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong giai đoạn hiện nay. Đây cũng là hoạt động đầu tiên để triển khai mô hình "Hướng dẫn, dìu dắt cho đội ngũ nữ lãnh đạo của ngành".

3. Tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các Bộ, ngành và địa phương

a) Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Năm 2014, tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới tiếp tục được duy trì ổn định như các năm trước.

b) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới

Để góp phần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, Bộ đã triển khai các hoạt động sau:

- Xây dựng và phát triển một số tài liệu chuyên môn về bình đẳng giới như: Sổ tay hướng dẫn thực hiện mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới; sổ tay hướng dẫn Mô hình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, khởi sự và phát triển doanh nghiệp; sổ tay truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị; phát triển 02 bộ tài liệu chuyên đề về bình đẳng giới cho cán bộ cấp xã. Các tài liệu đã hỗ trợ đắc lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các địa phương trong quá trình tham mưu và triển khai thực hiện các công việc liên quan.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới: Năm 2014, cùng với các hoạt động thuộc dự án về nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới thuộc Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, Bộ đã tổ chức 14 lớp tập huấn cho gần 900 lượt cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp và các cán bộ có liên quan đến việc triển khai các Mô hình của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới. Kinh phí triển khai các hoạt động này được lấy từ nguồn ngân sách của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và tài trợ của các tổ chức quốc tế có liên quan.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới, trong năm 2014, Bộ đã tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại các địa phương, doanh nghiệp như tại: Đắk Lắk, Cao Bằng, Hà Nam, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bến Tre, Thái Bình, Cần Thơ, Quảng Bình, Hậu Giang... Qua kiểm tra, Bộ đã có những chỉ đạo cụ thể để các địa phương thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới cũng như thực hiện đúng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Bên cạnh chương trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đã xây dựng và triển khai 5 đoàn kiểm tra liên ngành về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại 04 Bộ, ngành và 06 tỉnh, thành phố. Tại các đơn vị, địa phương được kiểm tra cho thấy công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới đã được Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) và các đơn vị, địa phương triển khai bằng nhiều hình thức. Việc thực hiện công tác cán bộ nữ nhìn chung còn nhiều khó khăn, tồn tại song bước đầu đã được các đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thông qua việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Hướng dẫn, Kế hoạch... Một số nơi đã có sáng kiến, giải pháp hay trong việc thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ nói chung và công tác cán bộ nữ nói riêng. Tuy nhiên, công tác cán bộ nữ đã được các đơn vị, địa phương thực hiện, song chưa triệt để và toàn diện vì có khoảng cách khá lớn giữa quy hoạch và kết quả bổ nhiệm cán bộ nữ. Việc lồng ghép các chỉ tiêu về giới vào chương trình công tác của Bộ, ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa được quan tâm thực hiện. Công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị liên quan trong triển khai hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ. Việc bố trí kinh phí cho hoạt động VSTBPN ở một số Bộ, ngành và tỉnh, thành phố chưa được quan tâm. Cá biệt có địa phương đã cắt không bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động VSTBPN khi được phân bổ ngân sách Trung ương để triển khai Chương trình quốc gia về bình đẳng giới.

5. Thống kê và công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

- Bộ tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 30/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2011 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó có 05 chỉ tiêu cần thu thập và công bố trong lĩnh vực bình đẳng giới.

6. Tiếp tục chỉ đạo sát sao triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

a) Kết quả thực hiện các hoạt động hợp tác khu vực, quốc tế, song phương, đa phương mà Bộ tham gia với tư cách cơ quan đầu mối về bình đẳng giới của Chính phủ.

Trong năm 2014, hợp tác quốc tế về bình đẳng giới tiếp tục được đẩy mạnh. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không ngừng chủ động, tích cực

để hoàn thành tốt việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Chính phủ Việt Nam trong việc đóng góp tiếng nói tại các diễn đàn quốc tế toàn cầu (Liên hợp quốc) và khu vực (ASEAN, APEC) cũng như đẩy mạnh hợp tác với các đối tác truyền thống. Một số kết quả đạt được như sau:

+ Tham dự Diễn đàn cấp cao khu vực APEC về phụ nữ và kinh tế vào tháng 5/2014 tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Hơn 300 thành viên APEC đại diện cho khu vực Nhà nước, tư nhân, tổ chức phi chính phủ, giới trí thức và các doanh nghiệp hoạt động trong khu vực đã tham dự Diễn đàn. Chủ đề chính của Diễn đàn là “Sử dụng quyền lực của phụ nữ cho sự thịnh vượng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương”. Đoàn đại biểu liên ngành của Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thanh Hòa, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam làm Trưởng đoàn. Các thành viên của Đoàn đã tham gia tích cực, hiệu quả cuộc Họp nhóm Đối tác chính sách, Đối thoại công - tư về Phụ nữ và Kinh tế và các Hội thảo bên lề. Trong khuôn khổ của Diễn đàn, Đoàn Việt Nam đã có bài trình bày về tình hình thực hiện và những tiến bộ đạt được trong việc nâng cao quyền năng cho phụ nữ theo 5 trụ cột của Nhóm Đối tác chính sách về Phụ nữ và Kinh tế (PPWE). Đoàn cũng tham gia đóng góp ý kiến đối với Tuyên bố của Diễn đàn và Kế hoạch chiến lược của PPWE, được các nền kinh tế hoan nghênh, ghi nhận.

+ Tham dự Cuộc họp lần thứ 13 của Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW) và các cuộc họp liên quan tại thủ đô Rangoon, My-an-ma do Bộ Phúc lợi, Trợ giúp xã hội và Tái định cư My-an-ma chủ trì trong thời gian từ 15 - 17/10/2014. Bên lề cuộc họp đã diễn ra Phiên tham vấn giữa Ủy ban Phụ nữ ASEAN và Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC) và Cuộc họp ASEAN+3 về Phụ nữ lần thứ 6 với các đối tác Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc (gọi tắt là Cuộc họp ACW+3 lần 6). Cuộc họp đã ghi nhận sự tham gia tích cực của các nước thành viên ASEAN trong việc nỗ lực triển khai và thực hiện các dự án/chương trình trong khuôn khổ Kế hoạch công tác giai đoạn 2011-2015.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động hợp tác, hội nhập chuyên ngành của đơn vị với các đối tác nước ngoài, theo cơ chế song phương và đa phương

Năm 2014, UNDP và Bộ Ngoại giao cũng đã giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Cẩm nang “Hướng dẫn/diêu dặt ở Việt Nam - Một cách xây dựng năng lực hiệu quả dành cho lãnh đạo nữ”. Đây là phương pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ nữ. Tuy nhiên, đây là mô hình mới, lần đầu được UNDP áp dụng ở Việt Nam. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam quyết định đi tiên phong áp dụng thử nghiệm có điều chỉnh mô hình này trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

- Trong khuôn khổ hợp tác với Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Tây Ban Nha, năm 2014, Bộ đã tham gia thực hiện 1 hợp phần của Dự án “Lồng ghép bình đẳng giới trong luật pháp và chính sách hướng tới việc làm bền vững

tại Việt Nam”. Trong hợp phần này, Bộ đã tiếp tục tổ chức các hội thảo tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý, lãnh đạo và sinh viên các trường đại học về bình đẳng giới, lồng ghép giới và việc làm bền vững tại các vùng miền. Các hội thảo, tập huấn này đã được đánh giá cao, từng bước nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, góp phần định hướng nghề nghiệp phù hợp cho sinh viên chuẩn bị ra trường. Đây cũng là bước đầu trong quá trình vận động chính sách để đưa nội dung bình đẳng giới vào trong trường học. Ngoài ra, Bộ còn tổ chức xuất bản ấn phẩm về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm để làm tài liệu tuyên truyền và tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách.

- Hợp tác với Bộ Trẻ em - Bình đẳng và Hòa nhập xã hội của Na Uy tiếp tục có nhiều điểm nhấn. Đáng chú ý là việc xuất bản bộ tài liệu về lồng ghép giới theo mô hình mới, tiên tiến của Bắc Âu “ Mô hình bậc thang” và tập huấn cho các giảng viên nguồn về nội dung này. Mô hình này được đánh giá là hữu ích, có thể vận dụng phù hợp vào bối cảnh của Việt Nam và đang bước đầu được áp dụng trên thực tế. Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện thúc đẩy bình đẳng giới trong lao động việc làm giữa ba bên Chính phủ, nghiệp đoàn và doanh nghiệp cũng giới thiệu nhiều bài học thực tiễn điển hình của Na Uy. Hoạt động hợp tác này cho thấy Bộ đã tận dụng được các kinh nghiệm, chuyên môn của bạn bè quốc tế một cách hiệu quả và thiết thực để phục vụ sự nghiệp bình đẳng giới trong nước.

- Hợp tác với Bộ Bình đẳng giới Hàn Quốc tiếp tục được đẩy mạnh với dự án hỗ trợ thành lập mô hình Trung tâm nâng cao năng lực dạy nghề cho phụ nữ Việt Nam. Trong năm 2014, bên cạnh việc duy trì hoạt động tại 2 Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ và Thái Bình, mô hình này đã được nhân rộng tại Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Quảng Nam. Như vậy, đến nay, mô hình đã được triển khai tại 3 tỉnh đại diện các khu vực Bắc, Trung, Nam của Việt Nam. Các hoạt động của mô hình đã có những hỗ trợ tích cực cho phụ nữ địa phương được tham gia đào tạo nghề, tư vấn nghề và giới thiệu việc làm.

- Dự án hợp tác với Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (*UN Women*) về nâng cao năng lực thực hiện, kiểm tra giám sát việc triển khai Chiến lược và Chương trình quốc gia về bình đẳng giới vẫn tiếp tục được thực hiện hiệu quả từ năm 2012 đến nay. Tài liệu chuyên môn như lồng ghép giới trong chính trị, lao động - việc làm, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, gia đình đã được xây dựng và tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cấp trung ương và địa phương.

- Trong chương trình hợp tác với Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Bộ đã tổ chức lớp tập huấn về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, kỹ năng làm việc với nam giới gây bạo lực đối với phụ nữ cho đội ngũ cán bộ của một số Trung tâm công tác xã hội cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới; tổ chức 03 cuộc liên hoan văn nghệ về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại Lạng Sơn, Nghệ An và Đắk Lắk.

- Nhóm Đối tác hành động về Giới (GAP) vẫn tiếp tục được duy trì hiệu quả với việc tổ chức nhóm họp 2 lần trong năm theo định kỳ. Mỗi kỳ họp đã đưa ra chủ đề ưu tiên để huy động sự tham gia và thảo luận tích cực của 70 thành viên GAP nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới tại Việt Nam, cụ thể: Tham vấn góp ý Dự thảo báo cáo 20 năm kiểm điểm thực hiện Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh và bàn thảo về thực trạng phụ nữ tham gia chính trị tại Việt Nam.

PHẦN II TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. Tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực của ngành lao động - thương binh và xã hội

Năm 2014, Bộ đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp góp phần thực hiện các mục tiêu được quy định trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành lao động - thương binh và xã hội. Cụ thể như:

1. Trong lĩnh vực việc làm

Chỉ tiêu 1, mục tiêu 2 tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới quy định “Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới”.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2014, đã giải quyết việc làm cho 1.600.000 lao động, trong đó lao động nữ là 768.000 người chiếm 48%, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ thất nghiệp là 2,17 % trong đó tỷ lệ thất nghiệp đối với lao động nữ là 2,11% (số liệu tổng hợp kết quả điều tra tỷ lệ thất nghiệp tính đến quý 3/2014 của Tổng cục Thống kê).

Việc thông tin về thị trường lao động đã có những hình thức phù hợp với lao động nữ, đảm bảo lao động nữ được tiếp cận thông tin một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

2. Trong lĩnh vực dạy nghề

Chỉ tiêu 3, mục tiêu 2 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới quy định “Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 25% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020”.

Năm 2014, tuyển mới dạy nghề ước đạt 2,023 triệu người, đạt 113, 7% kế hoạch, trong đó: Tuyển mới cao đẳng, trung cấp nghề 220.593 người, đạt 78,8% kế hoạch; sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng 1,802 triệu người, đạt 120,2% kế hoạch. Trong đó, tỷ lệ nữ tuyển sinh dạy nghề đạt khoảng 45-47%.

Dạy nghề cho lao động nông thôn ngày càng được khẳng định, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu lao động và xây dựng nông thôn mới, góp phần tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng thu nhập; có trên 30% người lao động sau học nghề đã tìm được việc làm mới hoặc đã thành lập doanh nghiệp, tổ hợp tác sau học nghề.

Mạng lưới cơ sở dạy nghề tiếp tục được đầu tư phát triển theo hướng xã hội hóa, tính đến nay cả nước có 1.465 cơ sở dạy nghề. Các Trung tâm dạy nghề đã được đầu tư tương đối đồng bộ, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề.

3. Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn vốn

Chỉ tiêu 4, mục tiêu 2 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới quy định “Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 80% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020”.

Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo là một chính sách lớn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm nhằm giúp người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo. Trong đó, những hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ lại càng được Nhà nước đặc biệt quan tâm thông qua việc triển khai cho vay ưu đãi qua nhiều kênh từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các chương trình vay vốn do nước ngoài tài trợ, từ Quỹ giúp phụ nữ nghèo xóa đói giảm nghèo do ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí, v.v...

Năm 2014, có 433.192 lượt hộ nghèo được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng, trong đó tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng đạt 100%.

Báo cáo của các địa phương cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu được vay vốn liên tục tăng lên qua các năm, nhất là đối với các chủ hộ là phụ nữ. Bởi các địa phương đã thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các chính sách về giảm nghèo, tạo việc làm gắn với yếu tố giới, tạo điều kiện để các chị em phụ nữ là chủ hộ được tiếp cận một cách đầy đủ với các chính sách, dự án của Chương trình giảm nghèo, đặc biệt là chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo.

Theo báo cáo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong hệ thống các Ngân hàng đã thực hiện tốt công tác cho vay tín dụng hộ nghèo, bao gồm cho vay các hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện uỷ thác từng phần cho 4 tổ chức chính trị xã hội cho vay vốn theo chương trình giảm nghèo với lãi suất ưu tiên đến các hộ nghèo và đối tượng chính sách xã hội, gồm: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Như vậy, trong năm 2014 việc thực hiện cho vay vốn tín dụng ưu đãi của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đối với phụ nữ nghèo có đủ điều kiện và nhu cầu đã đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

4. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội

Chỉ tiêu 3, Mục tiêu 6 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới quy định “Đến năm 2015 và duy trì đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán

trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng”.

Trong năm qua, Bộ đã thường xuyên theo dõi các số liệu, báo cáo của các địa phương trong công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng. Năm 2014 đã tổ chức tiếp nhận, hỗ trợ cho 668 nạn nhân bị mua bán trở về (trong đó trao trả song phương là 353 nạn nhân, giải cứu 158 nạn nhân và tự trở về 157 nạn nhân). Căn cứ theo nhu cầu và nguyện vọng của nạn nhân, trên 90% số nạn nhân bị mua bán, sau khi tiếp nhận đã được hỗ trợ các dịch vụ liên quan như: Trợ cấp ban đầu, học nghề, tạo việc làm, vay vốn sinh kế, khám chữa bệnh và trợ giúp pháp lý...

Công tác xây dựng Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã và xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được duy trì và phát triển. Đến nay có 38/63 tỉnh/thành phố thành lập Đội tình nguyện với trên 2,5 nghìn Đội, gồm trên 16,7 nghìn tình nguyện viên; duy trì trên 3,3 nghìn xã/phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm (chiếm trên 33,3% tổng số xã phường trên cả nước).

II. Về tình hình thực hiện công tác cán bộ nữ tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Nâng tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức nữ được đào tạo sau đại học lên 40% trong tổng số người được đào tạo sau đại học.

Công tác đào tạo, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ của Bộ luôn được quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó, bản thân công chức, viên chức nữ luôn có tinh thần cầu tiến, tích cực học tập nâng cao trình độ. Kết quả tỷ lệ nữ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên đã từng bước được nâng lên. Năm 2014, Bộ đã cử 04 công chức, viên chức đào tạo thạc sỹ, trong đó có 02 nữ, chiếm 50%. Mức hỗ trợ đối với công chức, viên chức đi học thạc sỹ là 1.500.000 đồng, còn đối với công chức, viên chức nữ là 1.700.000 đồng.

Tính đến năm 2014, trong tổng số 2.907 công chức, viên chức có trình độ đại học thì công chức, viên chức nữ là 1.733 người, chiếm 50%; trong tổng số 1.033 công chức, viên chức có trình độ sau đại học, công chức, viên chức nữ là 418 người, chiếm 40,4%.

2. Phần đầu đạt tỷ lệ nữ công chức, viên chức được đào tạo nâng cao về nghiệp vụ, chính trị, hành chính, tin học và ngoại ngữ không dưới 40% trong tổng số tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Trong năm 2014, tổng số người được cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị cao cấp là 27 người (cấp Vụ và quy hoạch cấp Vụ, cấp phòng) trong đó có 08 nữ chiếm 33%; tham gia khóa đào tạo tiếng Anh là 44 người, trong đó 28 nữ chiếm 60%; tham gia đào tạo quản lý nhà nước là 62 người, trong đó có 27 nữ chiếm 44% (gồm: Chương trình chuyên viên (nữ là 7/17), chuyên viên chính (nữ là 20/36), chuyên viên cao cấp là 9 (nữ là 0/9)).

3. Phân đầu tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng đạt 40% trong tổng số tham gia cấp ủy.

Cán bộ nữ tham gia Ban chấp hành Đảng Bộ cơ quan Bộ 6/24 người, chiếm 25%; Nữ tham gia cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ là 42/164, chiếm 25,6% tổng số (tổng số gồm 38 đảng bộ, chi bộ trực thuộc cơ quan Bộ).

4. Phân đầu đạt tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo đơn vị

Năm 2014, 100% các đơn vị có cấp phòng đều có nữ công chức, viên chức tham gia công tác quản lý lãnh đạo cấp phòng; đối với lãnh đạo cấp Vụ và tương đương thì hiện tại tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các đơn vị chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên so với tỷ lệ nữ hiện đang tham gia lãnh đạo thì tỷ lệ nữ quy hoạch chức danh cấp Vụ và tương đương; chức danh cấp phòng đều tăng so với các năm trước. Điều đó cũng thể hiện phần nào sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo đơn vị, sự cố gắng phấn đấu của cá nhân công chức, viên chức nữ trong công tác chuyên môn và quản lý.

Kết quả bổ nhiệm năm 2014 như sau:

- Tiến hành quy trình, thủ tục, hoàn tất hồ sơ trình Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ bổ sung 01 Thứ trưởng là nữ chiếm 100%.

- Khởi hành chính:

+ Bổ nhiệm mới cấp Vụ, Cục và tương đương là 30 trong đó 08 nữ chiếm 26,7%; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ là 21 trong đó 06 nữ chiếm 28,6%;

+ Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng (thuộc thẩm quyền của Bộ): bổ nhiệm mới là 21 trong đó 11 nữ chiếm 52,4%; bổ nhiệm lại 07 trường hợp trong đó 02 nữ chiếm 28,6%.

- Khởi sự nghiệp:

+ Bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp là 10 trong đó 03 nữ chiếm 30%;

+ Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng (kế toán trưởng) là 03 trong đó 03 nữ chiếm 100%; bổ nhiệm lại 03 trường hợp trong đó 01 nữ chiếm 33,3%.

III. Tình hình thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015

Với sự hỗ trợ từ Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, 100% địa phương và một số Bộ, ngành trung ương đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của Nhà nước để thực hiện công tác bình đẳng giới. Tổng kinh phí từ Ngân sách Trung ương cấp trong năm 2014 là: 20 tỷ đồng (giảm còn một nửa so với năm 2013); trong đó, Trung ương là 4,850 tỷ đồng (chiếm 24,25%), địa phương là 15,150 tỷ đồng (chiếm 75,75%). Ngay từ đầu năm 2014, Bộ đã tích cực triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về bình đẳng giới

năm 2014. Kết quả triển khai, thực hiện các dự án thuộc Chương trình quốc gia về bình đẳng giới như sau:

1. Dự án 1: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới

- Hoạt động nâng cao kỹ năng tuyên truyền về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên, phóng viên báo chí:

+ Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới giữa các cơ quan Trung ương và các địa phương

+ Tổ chức Tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở địa phương.

- Hoạt động xây dựng và phát triển các chương trình, xuất bản các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn, dân cư:

+ Thiết kế và sản xuất các sản phẩm truyền thông gồm: Túi đựng, bút bi ... có in logo Chương trình quốc gia và thông điệp truyền thông về bình đẳng giới, phát cho Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các Bộ, ngành, các cơ quan đại diện hợp tác quốc tế về bình đẳng giới, các chuyên gia, nhà nghiên cứu về công tác bình đẳng giới...

+ Xuất bản báo cáo thực hiện mục tiêu quốc gia về Bình đẳng giới năm 2013 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt).

+ Xây dựng và xuất bản Bộ tài liệu truyền thông 12 lĩnh vực về Cương lĩnh hành động Bắc Kinh tại Việt Nam.

+ In tờ rơi về bình đẳng giới trong gia đình song ngữ - tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số (tiếng dân tộc H'mông).

+ Hỗ trợ xây dựng chuyên mục về bình đẳng giới trên Website của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, tạp chí Nghề nghiệp và Cuộc sống của Hiệp hội Dạy nghề và Nghề công tác xã hội Việt Nam, và báo/tạp chí của Ban Dân vận Trung ương.

+ Hỗ trợ 02 địa phương Trà Vinh và Yên Bái làm pano, áp phích tuyên truyền ngoài trời về bình đẳng giới.

+ Tổ chức Hội thảo bàn về các giải pháp tuyên truyền về vai trò của phụ nữ trong nền kinh tế tại Nha Trang.

+ Tổ chức thi trình diễn văn nghệ, kịch về bình đẳng giới tại Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam.

+ Quay phim và in đĩa DVD về cuộc thi trình diễn văn nghệ, kịch về bình đẳng giới cập nhật nội dung luật pháp, chính sách về bình đẳng giới để làm sản

phẩm tuyên truyền cho các cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp

2. Dự án 2: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới tại các Bộ, ban, ngành và địa phương:

Từ nguồn kinh phí của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, Bộ đã tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng lực về công tác bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới tại các Bộ, ban, ngành và địa phương như: Tổ chức 03 lớp Tập huấn nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới của các Sở, ban, ngành các tỉnh phía Bắc, phía Nam và các Bộ ngành liên quan tại Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Ninh Bình. Tham dự các tập huấn trên có sự tham dự của gần 300 đại biểu; tổ chức 02 lớp Tập huấn kỹ năng tham mưu công tác Lòng ghép giới trong lĩnh vực chính trị cho cán bộ địa phương tại Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và triển khai áp dụng thử nghiệm Bộ chỉ số giám sát, đánh giá về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế và giáo dục, đào tạo tại Tuyên Quang và Trà Vinh.

3. Dự án 3: Nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ đại biểu Quốc hội, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp; nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, nữ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020, nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch

- Tập huấn nâng cao năng lực hoạt động bình đẳng giới cho nữ cán bộ tiềm năng và nữ đại biểu dân cử tỉnh Thái Nguyên, Quảng Bình; xây dựng tài liệu nâng cao năng lực hoạt động bình đẳng giới cho đại biểu dân cử.

4. Dự án 4: Hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới trong những lĩnh vực ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao

- Mô hình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, khởi sự và phát triển doanh nghiệp:

Tiến hành khảo sát, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện mô hình tại 04 Trung tâm đã triển khai (Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Thái Bình, Trung tâm Dịch vụ việc làm 8/3 phụ nữ Hải Dương, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Hà Tĩnh và Trường Trung cấp nghề Lê Thị Riêng, Tp. Hồ Chí Minh); tổ chức 04 lớp Tập huấn sử dụng Sổ tay Hướng dẫn mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi sự doanh nghiệp tại các địa phương được lựa chọn triển khai mô hình; hỗ trợ tổ chức lớp tập huấn đào tạo khởi sự doanh nghiệp tại cơ sở dạy nghề của 02 Trung tâm là Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm nông dân tỉnh Phú Thọ và Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ.

- Mô hình nhà giữ trẻ:

Bộ đã tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về triển khai thực hiện mô hình nhà giữ trẻ với các đại diện cơ quan, tổ chức đang thực hiện mô hình, đại diện khu công nghiệp, một số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, ban, ngành ở địa phương khu vực phía Nam.

- Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới:

Nhằm đánh giá hiệu quả triển khai Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới (Mô hình 3, dự án 4) trong thời gian vừa qua, đồng thời để chuẩn bị xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo, Bộ đã xây dựng bộ phiếu khảo sát giành cho cán bộ đầu mối theo dõi triển khai Mô hình tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cho đại diện Ban Chỉ đạo mô hình ở xã hoặc lãnh đạo xã nơi được lựa chọn triển khai mô hình; và cho thành viên CLB phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hoặc nạn nhân của bạo lực giới. Đồng thời tiến hành in Sổ tay hướng dẫn thực hiện mô hình ngăn ngừa giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới và phát cho các địa phương; Tổ chức Tập huấn kỹ năng triển khai mô hình ngăn ngừa bạo lực trên cơ sở giới tại Quảng Ninh, Bến Tre.

5. Dự án 5: Hỗ trợ xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới

- Xây dựng tài liệu tập huấn kỹ năng phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ cho cán bộ và cộng tác viên Trung tâm công tác xã hội cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thực hiện bình đẳng giới.

- Xây dựng tài liệu tập huấn kỹ năng tuyên truyền và tư vấn về việc giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh nhằm thúc đẩy bình đẳng giới cho cán bộ và cộng tác viên của Trung tâm công tác xã hội cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thực hiện bình đẳng giới.

6. Hoạt động kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình

Bộ đã tiến hành xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, và tiến hành kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại 09 địa phương.

Kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản, các địa phương đã kịp thời triển khai các hoạt động. Tuy nhiên do việc phân bổ kinh ở cấp địa phương còn chậm, cá biệt một số địa phương phân bổ kinh phí không đúng cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện chính đã dẫn đến việc triển khai có nhiều vướng mắc.

PHẦN III TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN GIỚI CỦA QUỐC GIA VÀ NHIỆM VỤ BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ CỦA VIỆT NAM

I. Tình hình thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia

Thực hiện Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 và Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban

hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Bộ đã kịp thời ban hành Thông tư số 30/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/10/2011 về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngày 25/12/2014 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến 2030 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó có bao gồm hoạt động như: Rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành lao động và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chế độ báo cáo thống kê cơ sở cho các lĩnh vực. Năm 2014, Bộ đã triển khai và bước đầu thực hiện thu thập được một số số liệu do ngành quản lý từ góc độ giới.

II. Nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam

Căn cứ theo Quyết định số 1755/2013/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nguyên tắc và nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức, thu thập, tổng hợp thường niên số liệu đối với 07 chỉ số được phân công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo định kỳ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là thành viên tham gia tích cực trong việc cung cấp số liệu, xây dựng và góp ý cho việc hoàn thiện nội dung báo cáo tình hình thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam.

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

I. Đánh giá chung

Năm 2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực triển khai công tác bình đẳng giới với vai trò, trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên phạm vi toàn quốc và trong hệ thống ngành lao động - thương binh và xã hội. Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tiếp tục được thực hiện một cách đồng bộ trên cơ sở triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới được thực hiện một cách thực chất và tiếp cận được đến nhiều nhóm đối tượng.

Tuy nhiên, công tác bình đẳng giới trong năm qua còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Định kiến giới còn tồn tại trong nhân dân, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương, cơ sở; bên cạnh đó một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận.

- Việc triển khai quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên thực tế còn nhiều khó khăn, lúng túng và chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Nguyên nhân là do cán bộ làm công tác tham mưu hoạch định chính sách của các đơn vị thuộc Bộ còn hạn chế về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép giới, đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới dẫn đến trên

thực tế khi triển khai quy định tại Điều 21 của Luật Bình đẳng giới còn lúng túng và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu có tách biệt giới tính đang trong quá trình hình thành, hoàn thiện, do đó chưa đáp ứng yêu cầu của việc phân tích giới và lồng ghép giới theo quy định của Luật Bình đẳng giới;

II. Kiến nghị

Để thúc đẩy tốt hơn việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị:

1. Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc hình thành đội ngũ chuyên gia về bình đẳng giới.

2. Các Bộ, ngành, địa phương chủ động, nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

3. Các tỉnh, thành phố và Bộ, ngành liên quan phối hợp rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 và phối hợp xây dựng, trình ban hành Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020; Đề án quốc gia về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí đủ ngân sách để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình quốc gia bình đẳng giới đạt hiệu quả.

PHẦN V PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

Năm 2015 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015 nói chung và đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn I của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 nói riêng. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trong tâm sau:

1. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện luật pháp chính sách liên quan đến bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ.

- Phối hợp rà soát và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thành viên và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, tổng kết Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 và tiếp tục xây dựng, trình phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020; xây dựng và trình Chính phủ phê

duyệt Đề án quốc gia về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn 2030.

2. Tăng cường tham mưu thực hiện quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; lồng ghép các chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong chiến lược, kế hoạch, chương trình công tác của Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, hành vi về bình đẳng giới.

4. Tăng cường tập huấn, truyền thông, phát triển tài liệu về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ của ngành, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các đơn vị chuyên môn và đội ngũ cán bộ thanh tra của ngành trên toàn quốc.

5. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, bao gồm một số hoạt động như: Xây dựng và phát triển các hệ thống dịch vụ nhằm hỗ trợ phụ nữ và nam giới bình đẳng về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; Thí điểm xây dựng các mô hình dịch vụ nhằm hỗ trợ cả nam và nữ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và hỗ trợ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới; Tăng cường xã hội hoá và công tác phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới.

6. Tiếp tục ổn định, kiện toàn và nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, tổ chức liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ từ trung ương đến địa phương.

7. Tăng cường công tác kiểm tra công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

9. Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Luật Bình đẳng giới và các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./

Nơi nhận:

- Như trên (30 bản);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Hòa;
- Lưu: VT, Vụ BĐG.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Chuyền